

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Bản Hướng dẫn gồm 04 trang

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn phân ban thí điểm (chương trình mới, sử dụng đồng thời hai bộ sách giáo khoa) nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm.
- Tinh thần chung: nên sử dụng nhiều mức điểm (từ 0 điểm đến 10 điểm) một cách hợp lí. Mạnh dạn cho điểm 0, điểm 1; không yêu cầu quá cao đối với mức điểm 9, điểm 10. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Nếu thí sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi. Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn đến 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

II. Đáp án và thang điểm

PHẦN CHUNG CHO CẢ HAI BAN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau song cần nêu được những ý cơ bản sau:

- An-đrây Xô-cô-lốp đau khổ vô hạn vì những mất mát lớn lao trong chiến tranh.
- Anh nhận bé Va-ni-a mồ côi làm con. Anh yêu thương, chăm sóc chú bé như con đẻ của mình.
- Anh giấu chừa cho Va-ni-a biết nhiều sự thật vì không muốn chú bé buồn.

b. Cách cho điểm:

- Điểm 2: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể còn mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 1: Trình bày được một nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi về diễn đạt.
- Điểm 0: Hoàn toàn sai lạc.

Câu 2 (3 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần nêu được những ý chính sau:

- Quan niệm sống được đặt ra trong luận đề: phải sống là chính mình, chân thật, không giả dối.

- Suy nghĩ về quan niệm sống đó. (Thí sinh có thể nêu những ý kiến riêng của bản thân, có sự lí giải khác nhau nhưng cần hợp lí, chặt chẽ, thuyết phục).

c. Cách cho điểm:

- Điểm 3: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 2: Trình bày được một nửa yêu cầu trên, mắc một số lỗi về diễn đạt.

- Điểm 1: Nội dung còn sơ sài, mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

PHẦN DÀNH CHO THÍ SINH TỪNG BAN (5 điểm)

A. Ban Khoa học Tự nhiên: Thí sinh chọn câu 3a hoặc 3b.

Câu 3a (5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phát biểu cảm nhận về đoạn thơ trữ tình. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về bài thơ *Sóng* của Xuân Quỳnh, thí sinh phát hiện những đặc sắc nghệ thuật (ẩn dụ, tiết tấu, nhịp điệu...) để cảm nhận ý nghĩa đoạn thơ; trình bày được những cảm xúc, ấn tượng riêng của mình với các ý chính sau:

- Nỗi nhớ thiết tha, sâu lắng.

- Lòng thủy chung, son sắt.

- Khái quát: Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu.

c. Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 3: Trình bày được khoảng nửa số ý của các yêu cầu trên, có phân tích nghệ thuật, còn mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt quá yếu.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

Câu 3b (5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phân tích tâm trạng nhân vật trong truyện ngắn. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở nắm vững tác phẩm *Vợ nhặt* của Kim Lân và nghệ thuật xây dựng nhân vật, thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau:

- Những biểu hiện tâm trạng của Tràng: lo lắng, mừng vui, hạnh phúc... mong muốn được vun đắp cho tổ ấm gia đình.

- Nghệ thuật thể hiện tâm trạng: chân thực, tinh tế.

- Qua sự biến đổi tâm trạng của Tràng, thấy được vẻ đẹp tâm hồn, tính cách nhân vật (nhân hậu, khát khao hạnh phúc, lạc quan với niềm tin ở tương lai); tình cảm nhân đạo nhà văn dành cho những người nghèo khổ.

c. Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ về diễn đạt.

- Điểm 3: Trình bày được khoảng nửa yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt quá yếu.

- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

B. Ban Khoa học Xã hội và Nhân văn: thí sinh chọn câu 4a hoặc 4b

Câu 4a (5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phát biểu cảm nhận về đoạn thơ trữ tình. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về bài thơ *Tiếng hát con tàu* của Chế Lan Viên, phát hiện và phân tích những đặc sắc nghệ thuật (so sánh, hình ảnh) để làm nổi bật giá trị nội dung của đoạn thơ; có thể triển khai vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, nhưng cần nêu được những nội dung cơ bản sau:

- Lòng biết ơn của nhân vật trữ tình đối với kháng chiến, nhân dân.

- Niềm hạnh phúc được trở về với nhân dân.

- Khái quát: Đoạn thơ là khúc hát ngợi ca kháng chiến, khẳng định sự gắn bó với nhân dân chính là ngọn nguồn cảm hứng sáng tạo nghệ thuật; rất tiêu biểu cho phong cách thơ Chế Lan Viên.

c. Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên, có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
- Điểm 3: Trình bày được khoảng nửa các yêu cầu trên, có phân tích nghệ thuật, còn mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
- Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt quá yếu.
- Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.

Câu 4b (5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

Biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng khả năng đọc hiểu để phân tích nhân vật trong truyện ngắn. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

b. Yêu cầu về kiến thức:

Trên cơ sở những hiểu biết về tác phẩm *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân, nghệ thuật xây dựng nhân vật, thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, nhưng cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Tính cách nhân vật Huấn Cao:
 - + Người anh hùng dũng liệt.
 - + Người tài hoa.
 - + Có thiên lương trong sáng.
- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: bút pháp lãng mạn, lí tưởng hoá, thủ pháp tương phản, ngôn ngữ...
- Đánh giá chung: Huấn Cao là nhân vật lí tưởng, thể hiện quan niệm về cái đẹp của Nguyễn Tuân.

c. Cách cho điểm:

- Điểm 5: Đáp ứng các yêu cầu trên, có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt.
 - Điểm 3: Trình bày được khoảng nửa các yêu cầu trên, còn mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.
 - Điểm 1: Phân tích quá sơ sài, diễn đạt quá yếu.
 - Điểm 0: Hoàn toàn lạc đề.
-